

SÓNG

- XUÂN QUỲNH

I. TÌM HIỂU CHUNG:

1. Tác giả:

- Tên thật: Nguyễn Thị Xuân Quỳnh (1942-1988)
- Quê tỉnh Hà Tây
- Xuất thân: gia đình công chức, mồ côi mẹ từ nhỏ.
- Diễn viên múa, biên tập viên, thành viên BCH Hội Nhà văn Việt Nam khóa III.
- Mất cùng chồng và con trai vì tai nạn giao thông.
- Tác phẩm tiêu biểu: Hoa dọc chiến hào (1968), Gió Lào cát trắng (1974)
- Xuân Quỳnh là một trong những nhà thơ tiêu biểu cho thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mỹ.
- Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của người phụ nữ nhiều trắc ẩn, vừa hồn nhiên, tươi tắn, vừa chân thành, đằm thắm và luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc bình dị đời thường.
- Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật (2001)
- Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (2017)

2. Tác phẩm:

a. Xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác:

- In trong tập Hoa dọc chiến hào (1968)
- Sáng tác năm 1967, khi nhà thơ đi thực tế tại biển Diêm Điền (Thái Bình) – Thời kháng chiến chống Mỹ ác liệt.

b. Thể thơ:

- Năm chữ: (9 khổ thơ, mỗi khổ có 4 câu thơ).

- Riêng khổ thứ 5 có 6 dòng thơ.

c. Chủ đề:

Bài thơ thể hiện tâm hồn của người phụ nữ luôn khát vọng về tình yêu mãnh liệt, đắm say, thủy chung và vĩnh hằng.

d. Bố cục:

Đoạn 1. Nghĩ về đặc tính của sóng và trạng thái, khát vọng tình yêu của người phụ nữ. (khổ 1,2)

Đoạn 2. Nghĩ về sóng và nguồn gốc của tình yêu. (khổ 3,4)

Đoạn 3. Những cung bậc của tình yêu say đắm ở người phụ nữ. (khổ 5,6,7)

Đoạn 4. Nghĩ về sóng và khát vọng tình yêu của người phụ nữ. (khổ 8,9)

=> Âm điệu dạt dào, khi nhịp nhàng, khi sôi nổi, khi lắng sâu, khi miên man trầm trở.

=> “Sóng” là hình tượng ẩn dụ xuyên suốt bài thơ trong mối quan hệ đặc biệt với hình tượng “em” tạo nên vẻ đẹp độc đáo về cấu tứ trữ tình của bài thơ.

II. Đọc- Hiểu:

1. Nghĩ về đặc tính của sóng và trạng thái, khát vọng tình yêu của người phụ nữ:

- **Khổ 1:**

+ Tiêu đối: Dữ dội - dịu êm; ồn ào - lặng lẽ

=> Mở đầu bằng 4 tính từ: Miêu tả trạng thái đối lập của sóng và liên tưởng đến tâm lí phức tạp của người phụ nữ khi yêu -khi sôi nổi, mãnh liệt khi dịu dàng, sâu lắng(ẩn dụ).

+ Phép nhân hoá:

“Sông - không hiểu mình”

“Sóng - tìm ra bề”

=> Con sóng mang khát vọng lớn lao: Nếu “sông không hiểu nổi mình” thì sóng dứt khoát từ bỏ nơi chật hẹp để “tìm ra tận bề”, tìm đến nơi cao rộng, bao dung.

=> Hành trình “tìm ra tận bề” của sóng cũng chính là quá trình tự khám phá, tự nhận thức, chính bản thân, khát khao sự đồng cảm, đồng điệu trong tình yêu.

=> Nét hiện đại trong tình yêu: Người phụ nữ chủ động, táo bạo dám từ bỏ sự ràng buộc, tìm đến với tâm hồn đồng điệu.

- Khổ 2:

+ Quy luật của sóng:

Sóng: ngày xưa, ngày sau: vẫn thế

=> Sự trường tồn của sóng trước thời gian: vẫn dạt dào, sôi nổi.

+ Quy luật của tình cảm:

“Khát vọng tình yêu - bồi hồi trong ngực trẻ”

=> Tình yêu là khát vọng lớn lao, vĩnh hằng của tuổi trẻ và nhân loại.

=> Xuân Quỳnh đã liên hệ tình yêu tuổi trẻ với con sóng đại dương. Cũng như sóng, con người đã đến và mãi mãi đến với tình yêu. Đó là quy luật muôn đời.

2. *Nghĩ về sóng và cội nguồn của tình yêu đôi lứa.*

- Khổ 3:

- Điệp cấu trúc “ Em nghĩ về..”: em tự vấn lòng mình => Nỗi lòng suy tư, trăn trở của em.

- Câu hỏi: “Từ nơi nào sóng lên”

=> Quay về lòng mình, nhu cầu tìm hiểu, phân tích, khám phá tình yêu.

=> Nhu cầu tìm hiểu trong tình yêu, đó là tâm lý tự nhiên của người phụ nữ khi yêu.

- Khổ 4: Đi tìm câu hỏi tu từ cho câu hỏi ở khổ 3:

- Câu hỏi tu từ: “em” muốn soi vào “sóng” để nhận thức những quy luật bí ẩn.

- “Em” mượn sóng để lí giải, cắt nghĩa nguồn cội tình yêu.

- Cái lắc đầu “em cũng không biết nữa”:

=> Lời thú nhận ngọt ngào về việc không lí giải nổi tình yêu với tâm trạng bối rối rất nữ tính và đáng yêu, đồng thời cũng rất chân thành.

- Giọng thơ nũng nịu, đáng yêu: cách cảm nhận trực tiếp, dịu dàng, nữ tính.

=> Nhận ra những quy luật bằng trực cảm.

=> XQ dựa vào quy luật tự nhiên để truy tìm khởi nguồn của tình yêu nhưng nguồn gốc của sóng cũng như tình yêu đều bất ngờ, đầy bí ẩn, không thể lí giải.

=> Với Xuân Quỳnh, tình yêu giống như sóng biển, gió trời chứa đầy bí mật vừa rộng lớn vừa thăm sâu...=> Nét đẹp tâm hồn vừa hiện đại vừa truyền thống.

3. *Nghĩ về sóng và nỗi nhớ, lòng chung thủy của người con gái.*

* Khổ 5: Tình yêu gắn với nỗi nhớ:

-Hình tượng đẹp: sóng và em luôn song hành để cảm nhận nỗi nhớ.

- NT: Đối, điệp từ, nhân hóa, nhịp thơ đều đặn: tạo nên âm điệu dạt dào, thể hiện một nỗi nhớ:

+ Khi kín đáo, lúc bộc lộ

+ Chiếm trọn không gian, thời gian.

=> Phép đối, giọng thơ dào dạt, náo nức, mãnh liệt : diễn tả nỗi nhớ da diết, không thể nào nguôi, cứ cuộn cuộn, dào dạt như sóng biển triền miên.

-"Em" thoát khỏi sóng – thể hiện trực tiếp tiếng lòng và nỗi nhớ của mình.

- Sóng nhớ bờ mãnh liệt, tha thiết, còn em nhớ anh đắm say hơn bội phần :

« Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức »

=> Cách nói cường điệu nhưng hợp lí : nhằm tô đậm nỗi nhớ (choáng ngợp cõi lòng không chỉ trong ý thức mà thấm sâu vào trong tiềm thức).

=> Nét đẹp hiện đại:dám nói thẳng, nói thật trong tình yêu.

Khổ 6: Yêu là phải chung thủy.

+ Cách nói song hành sóng và em :

+ Đối: xuôi - ngược; bắc - nam,

+ Phép điệp cấu trúc: "Dẫu...về phương .."

=> Cuộc đời tuy trắc trở nhưng lòng em vẫn “Hướng về anh một phương” – lòng chung thủy.

=> Thủy chung trong tình yêu là nét đẹp đạo đức, truyền thống dân tộc.

Khổ 7: Niềm tin – sức mạnh của tình yêu.

-Cặp hình ảnh song hành:

sóng ---> bờ

em ----> anh

=> Mượn sóng làm điểm tựa cho niềm tin.

=> Niềm tin là sức mạnh chân chính trong tình yêu, giúp người đang yêu: Vượt qua thử thách, tìm đến hạnh phúc.

4. *Nghĩ về sóng và khát vọng tình yêu của em:*

a. Khổ 8: Suy ngẫm về cuộc đời và tình yêu:

Những từ ngữ diễn tả quan hệ đối lập:

+ ...*tuy...*(*nhưng*)...

+ ...*vẫn...*(*nhưng*)...

=> Cuộc đời – dài >< năm tháng – đi qua.

=> Sự lo âu, phấp phỏng về sự hữu hạn của đời người và sự mong manh về hạnh phúc. Điều đó cho thấy ý thức về thời gian của tác giả thường đi liền với niềm lo âu và khát khao nắm lấy hạnh phúc trong hiện tại.

- Biển rộng / mây vẫn có thể bay qua

- Đời dài / con người rồi cũng bước qua.

=> Tình yêu mãnh liệt rồi cũng thế, dầu yêu trọn đời cũng không đạt đến sự vĩnh cửu.

=> Nữ sĩ đã không thất vọng mà xem đó là động lực để em khát khao sống hết mình.

b. Khổ 9: khát vọng vĩnh cửu hóa tình yêu:

- “*Làm sao*”: sự tha thiết mong muốn

- Hình ảnh “thành trăm con sóng nhỏ”

=> Khát vọng của nhà thơ: Hòa Tình riêng vào tình chung => để tồn tại mãi.

- Dùng từ chỉ số lượng lớn : Làm sao tan ra → trăm con sóng → ngàn năm còn vỗ

+ “Ngàn năm”: hướng về tình yêu rộng lớn, đi đến sự vĩnh hằng.

+ “Làm sao Thành trăm.... ” => khao khát sẽ chia và hòa nhập vào cuộc đời.

+ “Giữa biển Để ngàn” => khát vọng được sống mãi trong TY, bất tử với TY

=> Khát vọng khôn cùng về tình yêu bất diệt. Một tình yêu nồng nàn nhưng không ích kỉ.

=> “Đó là cuộc hành trình của trái tim, khởi đầu là sự từ bỏ cái chật chội, nhỏ hẹp để tìm đến một tình yêu bao la rộng lớn, cuối cùng là khát vọng được sống hết mình trong tình yêu, muốn hóa thân vĩnh viễn thành tình yêu muôn thuở.”

III. Tổng kết:

1. Nghệ thuật:

- Xây dựng hình tượng đẹp và nhiều ý nghĩa;

- Nhiều biện pháp tu từ tinh tế, ngôn từ, hình ảnh trong sáng, giản dị.

- Thể thơ 5 chữ:

Vần bằng – trắc nhịp nhàng

Cách ngắt nhịp 2-3; 3-2; 1-2... tự nhiên, linh hoạt.

=> Tạo âm hưởng dào dạt, âm vang như những con sóng gối nhau với những biên độ nhịp nhàng, hội tụ nhiều nét tiêu biểu trong phong cách thơ Xuân Quỳnh.

2. Nội dung:

- Thể hiện một tình yêu vừa say đắm, thủy chung, vừa hồn hậu, nữ tính và đầy hi sinh.

- Hướng tới khát vọng vĩnh cửu hóa tình yêu, khiến tình yêu trở thành cái đẹp.

=> Bài thơ thể hiện thật độc đáo vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu:

Hướng tới tình yêu cao cả, vĩnh cửu.

Khao khát tự hoàn thiện mình.

ĐỌC THÊM:

ĐÀN GHI TA CỦA LOR – CA

THANH THẢO.

1. Tác giả:

- Thanh Thảo tên thật là Hồ Thành Công, sinh 1946, quê ở Quảng Ngãi. Học đại học ở Hà Nội rồi vào công tác ở chiến trường miền Nam.
- Ông được chú ý qua những tập thơ và trường ca mang diện mạo độc đáo viết về chiến tranh và thời hậu chiến : Những người đi tới biển, Dấu chân qua trăng cỏ, Từ một tới một trăm, Khối vuông ru- bích...
- Sáng tác ở nhiều thể loại: làm thơ, viết báo, tiểu luận phê bình và nhiều thể loại khác.
- Thơ Thanh Thảo là tiếng nói của người trí thức nhiều suy tư, trăn trở về các vấn đề xã hội và thời đại. Ông luôn cách tân thơ Việt với xu hướng đào sâu vào cái tôi nội cảm, tìm kiếm cách biểu đạt mới qua hình thức thơ tự do, xoá bỏ mọi ràng buộc, khuôn sáo bằng nhịp điệu bất thường để mở đường cho liên tưởng phóng khoáng nhằm đem đến cho thơ một mỹ cảm hiện đại với hệ thống thi ảnh và ngôn từ mới mẻ.
- Ông được tặng giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật năm 2001.

2. Hoàn cảnh sáng tác:

- Bài thơ được rút trong tập Khối vuông ru- bích.

- Đây là một trong những sáng tác tiêu biểu cho kiểu tư duy thơ của Thanh Thảo: giàu suy tư, mãnh liệt, phóng túng trong xúc cảm, ít nhiều nhuộm màu sắc tượng trưng, siêu thực.

3. Nội dung:

- Hình ảnh Lor-ca nổi bật trên nền văn hoá Tây Ban Nha, đó là con người tự do, là ca sĩ dân gian, cô độc nhưng tràn đầy khát vọng tranh đấu, khát vọng sáng tạo (lang thang hát nghêu ngao cùng tiếng đàn bọt nước cùng với vầng trăng chênh choáng, trên yên ngựa mỗi mòn). Anh dùng tiếng đàn ghi ta để giải bày nỗi đau buồn, khát vọng yêu thương của nhân dân TBN.

- Tác giả phục hiện cái chết bi tráng oan nghiệt của Lor-ca, người nghệ sĩ khao khát tự do, dân chủ luôn mong muốn sự cách tân nghệ thuật (anh bị bọn phát xít Prăng-cô giết và ném xác xuống giếng để phi tang đã gây sự phẫn nộ cho người đời); đồng thời ca ngợi sức mạnh bất tử của người nghệ sĩ qua tiếng đàn ghi ta mà sinh thời Lor-ca đã ước nguyện : ‘khi tôi chết hãy chôn tôi với cây đàn’.

- Lor-ca đã mất nhưng tình yêu con người, nghệ thuật và khát vọng tự do mà Lor-ca hằng ôm ấp là cái đẹp mà sự tàn ác không thể nào hủy diệt được.

4.Ghi nhớ:

*Bài thơ thể hiện nỗi đau xót sâu sắc trước cái chết bi thảm của nhà thơ thiên tài Tây Ban Nha Lor-ca.

*Thái độ ngưỡng mộ người nghệ sĩ đại diện cho tinh thần tự do và khát vọng cách tân nghệ thuật của thế kỉ XX bị giết hại một cách phũ phàng .Điều đó được biểu đạt bằng một hình thức độc đáo: kết hợp hài hoà hai yếu tố thơ và nhạc về cấu tứ, sức gợi mở đa dạng, phong phú về hình ảnh và mới mẻ về ngôn từ.